

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ TỔNG HỢP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Trụ sở: Tầng 14, Tòa nhà Peakview, 36 Hoàng Cầu, phường
Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội

Mã số doanh nghiệp 0102287094 do Sở Kế hoạch và Đầu tư
thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 30/3/2007

Số: 01 /2021/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TỔNG HỢP HÀ NỘI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội số 01/2021/BB-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 28/4/2021.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty (chi tiết theo nội dung Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 07/4/2021).

2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị (theo nội dung Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 28/4/2021).

3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát (chi tiết theo nội dung Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 28/4/2021).

4. Thông qua việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 (chi tiết theo nội dung Tờ trình số 02/2021/TTr-BKS ngày 28/4/2021 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội).

5. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán và Phương án phân chia lợi nhuận (chi tiết theo nội dung Tờ trình số 03/2021/TTr-HĐQT ngày 28/4/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội).



[Handwritten signature]

6. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (chi tiết theo nội dung Tờ trình số 04/2021/TTr-HĐQT ngày 28/4/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội).

7. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các khoản đầu tư, bán tài sản hoặc giao dịch khác (chi tiết theo nội dung Tờ trình số 05/2021/TTr-HĐQT ngày 28/4/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội).

8. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý và người có liên quan của họ (chi tiết theo nội dung Tờ trình số 06/2021/TTr-HĐQT ngày 28/4/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội).

9. Thông qua việc giao Hội đồng quản trị xây dựng và ban hành Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị, quy chế hoạt động HĐQT và thông qua Quy chế hoạt động Ban kiểm soát (chi tiết theo nội dung Tờ trình số 07/2021/TTr-HĐQT ngày 28/4/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội)

10. Thông qua việc báo cáo chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021 (Chi tiết theo nội dung Tờ trình số 08/2021/TTr-HĐQT ngày 07/4/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội).

Điều 2.

Nghị quyết này được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua.

Các cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, các đơn vị trực thuộc, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo thẩm quyền.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH HĐQT



Vũ Văn Hậu

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- Website Công ty;
- Lưu.

3. Ban kiểm soát Công ty:

- Bà Nguyễn Thị Thu Hương Trưởng ban BKS
- Bà Nguyễn Thị Kim Loan Thành viên BKS
- Bà Hoàng Lệ Thu Thành viên BKS

4. Khách mời khác.

IV. Kiểm tra tư cách cổ đông

1. Giới thiệu Ban kiểm tra tư cách cổ đông, gồm:

- Ông Chu Văn Mân Trưởng ban
- Bà Hoàng Thị Hải Ngọc Thành viên
- Bà Vũ Thị Loan Thành viên

2. Thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ông Chu Văn Mân - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tại phiên Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội:

- Tổng số cổ đông tham dự Đại hội trực tiếp và thông qua người được ủy quyền hợp lệ: 46 cổ đông; đại diện cho: 120.075.548 cổ phần; chiếm 92,65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Điều lệ của Công ty, với thành phần tham dự như trên Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội đủ điều kiện tiến hành.

V. Giới thiệu và thông qua Đoàn Chủ tịch gồm:

- Ông Vũ Văn Hậu - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Chủ tọa
- Ông Vũ Quang Minh - Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Đại Hải - Tổng giám đốc

VI. Giới thiệu và thông qua Thư ký gồm:

- Bà Vũ Thị Việt Hà

VII. Giới thiệu và thông qua Ban Kiểm phiếu gồm:

- Ông Tạ Minh Tuấn - Trưởng ban
- Ông Nguyễn Mạnh Tường - Thành viên
- Bà Trần Thị Thu Hương - Thành viên

Đại hội thông qua từng vấn đề trên, gồm: Đoàn Chủ tịch, Thư ký, Ban kiểm phiếu với tỷ lệ biểu quyết 100% tán thành.



VIII. Thông qua Chương trình làm việc và Quy chế làm việc tại Đại hội

- Chương trình làm việc và Quy chế làm việc tại Đại hội được trình bày tại Đại hội.
- Trưởng ban kiểm phiếu điều hành việc biểu quyết thông qua Chương trình làm việc, Quy chế làm việc. Tỷ lệ biểu quyết đạt 100% cổ đông tham dự tán thành thông qua.

B. DIỄN BIẾN CỦA ĐẠI HỘI (THEO TRÌNH TỰ THỜI GIAN)

I. Trình bày các báo cáo, tờ trình tại Đại hội

1. Ông Nguyễn Đại Hải – Tổng giám đốc trình bày Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty gồm các nội dung:
 - Đánh giá hoạt động năm 2020: Tổng doanh thu đạt 3.657,49 tỷ đồng, đạt 87,08% kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế đạt 42,92 tỷ đồng, đạt 93,72% kế hoạch đề ra.
 - Hoạt động kinh doanh thương mại: Cung cấp 1,8 triệu tấn than đạt tổng doanh thu 3.000 tỷ đồng. Doanh thu từ hoạt động xuất khẩu lao động đạt 322 triệu đồng, giảm do ảnh hưởng của dịch Covid.
 - Hoạt động đầu tư: Hợp tác với các đối tác tham gia vào dự án Khu đô thị Hòa Bình – Geleximco, phường Thịnh Lang và phường Tân Hòa, TP. Hòa Bình. Đầu tư nắm giữ 99,98% cổ phần Công ty CP Khách sạn Hạ Long Dream. Ngoài ra Công ty đã rà soát và cơ cấu lại vốn góp đầu tư của Công ty tại Công ty CP Glexhomes (trước đây là Công ty CP Ngôi sao An Bình).
 - Kế hoạch kinh doanh năm 2021: Tiếp tục duy trì và phát triển hoạt động thương mại cung cấp than; Đẩy mạnh và tích cực tham gia góp vốn, đầu tư các dự án Bất động sản. Kế hoạch Doanh thu năm 2021 là 3.800 tỷ đồng, kế hoạch Lợi nhuận sau thuế là 57,04 tỷ đồng.
2. Ông Vũ Quang Minh – Thành viên HĐQT trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2020, định hướng kế hoạch năm 2021, gồm các nội dung:
 - Đánh giá tóm tắt hoạt động của Công ty năm 2020;
 - Đánh giá hoạt động của Ban điều hành năm 2020;
 - Đánh giá về hoạt động của HĐQT năm 2020;
 - Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2021.
3. Bà Nguyễn Thị Thu Hương- Trưởng ban kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban Kiểm soát và Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021;
 - Đánh giá hoạt động của BKS năm 2020;
 - Phương hướng và kế hoạch hoạt động của BKS năm 2021;

- Đề xuất ủy quyền cho HĐQT tiếp tục lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán BDO làm đơn vị kiểm toán cho Công ty năm 2021 và giao Tổng giám đốc thực hiện các thủ tục liên quan.
4. Ông Chu Văn Dân – Kế toán trưởng Công ty trình bày Tờ trình Thông qua báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán và Phương án phân chia lợi nhuận:
- Báo cáo các số liệu trong Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán.
 - Trình Đại hội thông qua phương án lợi nhuận.
5. Ông Nguyễn Đại Hải – Tổng giám đốc trình bày Tờ trình sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty:
- Kế thừa các nội dung đã được điều chỉnh tại Đại hội đồng cổ đông bất thường tháng 10 /2020.
 - Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung mới phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021.
6. Ông Vũ Quang Minh – Thành viên HĐQT trình bày các tờ trình:
- Tờ trình Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định các khoản đầu tư, bán tài sản hoặc giao dịch khác;
 - Tờ trình Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý và người có liên quan của họ;
 - Tờ trình Đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT xây dựng và ban hành Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị, Quy chế hoạt động HĐQT và thông qua Quy chế hoạt động BKS.
7. Ông Nguyễn Đại Hải – Tổng giám đốc trình bày Tờ trình về việc báo cáo chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021;

II. Trao đổi và Thảo luận

Đoàn chủ tịch và Đại hội đã lắng nghe các ý kiến, câu hỏi của các cổ đông dành cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành. Đại hội đã tiến hành thảo luận công khai dân chủ.

Đại hội đã thống nhất các nội dung trả lời của Hội đồng quản trị và Ban điều hành tại Đại hội và không có ý kiến gì khác. Sau khi nghe phần trả lời của Đoàn Chủ tịch, các cổ đông tham dự Đại hội không có ý kiến gì thêm.

III. Biểu quyết thông qua các nội dung

Sau khi được hướng dẫn cách thức biểu quyết, các cổ đông đã tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội.

IV. Tiến hành kiểm phiếu

Ban Kiểm phiếu làm nhiệm vụ kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và báo cáo kết quả kiểm phiếu tại Đại hội.

C. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Tổng số cổ đông dự họp: 46 cổ đông, đại diện cho 120.075.548 cổ phần có quyền biểu quyết. Tổng số cổ đông tham gia biểu quyết là 46 cổ đông, đại diện cho 120.075.548 cổ phần tương ứng 120.075.548 phiếu biểu quyết/bầu cử, chiếm 92.65% số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. **Thông qua Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty** (chi tiết theo nội dung Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 07/4/2021).

Tỷ lệ biểu quyết:

TT	Biểu quyết	Số phiếu biểu quyết (phiếu)	Chiếm tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết (%)
1	Tán thành	120.075.547	99,99999999
2	Không tán thành	0	0
3	Không có ý kiến	1	0,00

3. **Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị** (theo nội dung Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 28/4/2021).

Tỷ lệ biểu quyết:

TT	Biểu quyết	Số phiếu biểu quyết (phiếu)	Chiếm tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết (%)
1	Tán thành	120.075.547	99,99999999
2	Không tán thành	0	0
3	Không có ý kiến	1	0,00

4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát (chi tiết theo nội dung Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 28/4/2021).

Tỷ lệ biểu quyết:

TT	Biểu quyết	Số phiếu biểu quyết (phiếu)	Chiếm tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết (%)
1	Tán thành	120.075.547	99,99999999
2	Không tán thành	0	0
3	Không có ý kiến	1	0,00

5. Thông qua việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 (chi tiết theo nội dung Tờ trình số 02/2021/TTr-BKS ngày 28/4/2021 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội).

Tỷ lệ biểu quyết:

TT	Biểu quyết	Số phiếu biểu quyết (phiếu)	Chiếm tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết (%)
1	Tán thành	120.075.547	99,99999999
2	Không tán thành	0	0
3	Không có ý kiến	1	0,00

6. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán và Phương án phân chia lợi nhuận (chi tiết theo nội dung Tờ trình số 03/2021/TTr-HĐQT ngày 28/4/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội).

Tỷ lệ biểu quyết:

TT	Biểu quyết	Số phiếu biểu quyết (phiếu)	Chiếm tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết (%)
1	Tán thành	120.075.547	99,99999999
2	Không tán thành	0	0
3	Không có ý kiến	1	0,00

7. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (chi tiết theo nội dung Tờ trình số 04/2021/TTr-HĐQT ngày 28/4/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội).

Tỷ lệ biểu quyết:

TT	Biểu quyết	Số phiếu biểu quyết (phiếu)	Chiếm tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết (%)
1	Tán thành	120.075.547	99,99999999
2	Không tán thành	0	0
3	Không có ý kiến	1	0,00

8. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các khoản đầu tư, bán tài sản hoặc giao dịch khác (chi tiết theo nội dung Tờ trình số 05/2021/TTr-HĐQT ngày 28/4/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội).

Tỷ lệ biểu quyết:

TT	Biểu quyết	Số phiếu biểu quyết (phiếu)	Chiếm tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết (%)
1	Tán thành	120.075.547	99,99999999
2	Không tán thành	0	0
3	Không có ý kiến	1	0,00

9. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý và người có liên quan của họ (chi tiết theo nội dung Tờ trình số 06/2021/TTr-HĐQT ngày 28/4/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội).

Tỷ lệ biểu quyết:

TT	Biểu quyết	Số phiếu biểu quyết (phiếu)	Chiếm tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết (%)
1	Tán thành	120.075.547	99,99999999
2	Không tán thành	0	0
3	Không có ý kiến	1	0,00

10. Thông qua việc giao HĐQT xây dựng và ban hành Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị, Quy chế hoạt động HĐQT và Thông qua Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát (chi tiết theo nội dung Tờ trình số 07/2021/TTr-HĐQT ngày 28/4/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội).

Tỷ lệ biểu quyết:

TT	Biểu quyết	Số phiếu biểu quyết (phiếu)	Chiếm tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết (%)
1	Tán thành	120.075.547	99,99999999
2	Không tán thành	0	0
3	Không có ý kiến	1	0,00

11. Thông qua việc báo cáo chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021 (Chi tiết theo nội dung Tờ trình số 08/2021/TTr-HĐQT ngày 07/4/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội).

Tỷ lệ biểu quyết:

TT	Biểu quyết	Số phiếu biểu quyết (phiếu)	Chiếm tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết (%)
1	Tán thành	120.075.547	99,99999999
2	Không tán thành	0	0
3	Không có ý kiến	1	0,00

TỜ TRÌNH

(V/v Báo cáo chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2020
và kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2021)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 26/06/2020;
- Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty.

Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội (SHN) báo cáo ĐHĐCĐ về việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2020 và đồng thời kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua kế hoạch về mức chi trả thù lao HĐQT và Ban kiểm soát ("BKS") năm 2021 như sau:

I. Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020.

1. Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đã thông qua mức thù lao HĐQT, BKS năm 2020 như sau:

- Hội đồng quản trị:
 - Chủ tịch HĐQT : 7.000.000 đồng/người/tháng
 - Thành viên HĐQT : 5.000.000 đồng/ người/tháng
- Ban kiểm soát:
 - Trưởng ban kiểm soát : 5.000.000 đồng/người/tháng
 - Thành viên BKS : 3.000.000 đồng/ người/tháng

Tổng mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2020 là: 453.000.000 đồng.

2. Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS như sau:

TT	Chức danh	Mức thù lao (VNĐ/người/ tháng)	Tổng số tiền thù lao đã chi trả năm 2020 (VNĐ)
1	Hội đồng quản trị		324.000.000
	Chủ tịch HĐQT	7.000.000	84.000.000
	Thành viên HĐQT	5.000.000	240.000.000
2	Ban kiểm soát		129.000.000
	Trưởng ban kiểm soát	5.000.000	60.000.000
	Thành viên BKS (*)	3.000.000	69.000.000
	Tổng cộng		453.000.000



(*): Có 01 tháng 01 thành viên BKS không nhận thù lao.

Như vậy, Mức thù lao cho HĐQT, BKS năm 2020 đã thực hiện đúng theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 ngày 26/06/2020.

II. Kế hoạch về mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua mức thù lao đối với HĐQT, BKS năm 2021 giữ nguyên như năm 2020, cụ thể:

TT	Nội dung	Số người	Thù lao (VNĐ/người/tháng)	Tổng thù lao (VNĐ)	
				01 tháng	01 năm
1	Hội đồng quản trị			27.000.000	324.000.000
	Chủ tịch HĐQT	1	7.000.000	7.000.000	84.000.000
	Thành viên HĐQT	4	5.000.000	20.000.000	240.000.000
2	Ban kiểm soát			11.000.000	132.000.000
	Trưởng BKS	1	5.000.000	5.000.000	60.000.000
	Thành viên BKS	2	3.000.000	6.000.000	72.000.000
	Tổng cộng				456.000.000

Tổng mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2021 là: 456.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi sáu triệu đồng)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Văn Hậu

TỜ TRÌNH

(V/v Giao cho HĐQT xây dựng và ban hành Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT và thông qua Quy chế hoạt động Ban kiểm soát)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội;
- Căn cứ tình hình thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để đảm bảo tính chủ động trong việc quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua nội dung sau:

- Giao HĐQT xây dựng và ban hành Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị của Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT.
- Giao HĐQT thông qua Quy chế hoạt động Ban kiểm soát.

HĐQT chịu trách nhiệm với Đại hội đồng cổ đông và Công ty về các công việc được giao nói trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Vũ Văn Hậu

TỜ TRÌNH

V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ vào danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán chấp thuận kiểm toán năm 2021 đối với các doanh nghiệp niêm yết;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội,

Để đáp ứng yêu cầu kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 và soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2021 theo quy định, Ban kiểm soát ("BKS") Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội ("SHN") kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc:

- Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 và soát xét báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2021 cho Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội là Công ty TNHH Kiểm toán BDO và giao cho Tổng giám đốc thương thảo các nội dung, ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán.

- Trong trường hợp không thống nhất được với Công ty TNHH kiểm toán BDO về nội dung hợp đồng, trong đó có tiền độ và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán còn lại trong danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để tiến hành kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính của Công ty theo đúng luật định và giao cho Tổng giám đốc thương thảo các nội dung, ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VP.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Nguyễn Thị Thu Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ TỔNG HỢP HÀ NỘI

-----***-----

Số: 04./2021/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

(V/v Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội;
- Căn cứ tình hình thực tế của Công ty.

Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Công ty như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ Công ty

Như Phụ lục đính kèm Tờ trình này.

2. Tổ chức thực hiện

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty tổ chức, triển khai thực hiện việc ban hành Điều lệ Công ty cập nhật theo nội dung nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Hậu

PHỤ LỤC

(Kèm theo Tờ trình số: .04./2021/TTr-HĐQT ngày 28 tháng 4 năm 2021)

NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

TT	Nội dung hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
1	<p>Bổ sung thuật ngữ “sở giao dịch chứng khoán”</p> <p>Điều 1: Không có quy định về sở giao dịch chứng khoán</p>	<p>Điều 1: Bổ sung thuật ngữ “sở giao dịch chứng khoán” Bổ sung thêm điểm q khoản 1 Điều 1: Sở giao dịch chứng khoán là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.</p>	<p>Bổ sung thêm khoản q vào điều 1</p>
2	<p>Quy định rõ quyền hạn của từng người đại diện theo pháp luật của Công ty</p> <p>Điều 2a: Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p>	<p>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty 3.1 Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. 3.2 Người đại diện theo pháp luật của Công ty đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Giữ nguyên quy định tại Điều 2a của DL tháng 10/2020</p>
3	<p>Bãi bỏ quy định công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua</p>		

	<p>Điều 5: Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty</p> <p>2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua</p>	<p>Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty</p> <p>5.1. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký hoặc thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Công thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, theo quy định của pháp luật và Điều lệ này và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p> <p>5.2. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.</p>	<p><i>Sửa đổi nội dung như phân in đậm</i></p>
4	<p>Thay đổi khái niệm cổ phiếu theo Luật Doanh nghiệp 2020</p> <p>Điều 7: Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp</p> <p>Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày có tên trong danh sách cổ đông hoặc điều chỉnh số lượng sở hữu cổ phần trong danh sách cổ đông hoặc thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty hoặc thời điểm khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công</p>	<p>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>7.2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân hoặc tổ chức sở hữu một hoặc một số phần vốn cổ phần của Công ty. Cổ phiếu có đầy đủ các nội dung theo quy định tại điểm g, khoản 1.1, điều 1 Điều lệ này.</p> <p>7.3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), cá nhân hoặc tổ chức sở hữu cổ phần được Công ty cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</p>	<p><i>Sửa đổi khoản 2 điều 7 và bổ sung thêm khoản 3</i></p>

	ty, người sở hữu số cổ phần có quyền yêu cầu nhận một chứng chỉ cổ phiếu	
5	<p>Điều chỉnh nội dung Thu hồi cổ phần</p> <p>Điều 9: Thu hồi cổ phần</p> <p>9.1 Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định</p> <p>9.4 Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại Khoản 3 Điều 111 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p>	<p>Điều 10. Thu hồi cổ phần</p> <p>10.1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.</p> <p>10.4 Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại điểm f, khoản 1, Điều 1 Điều lệ này. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p>
6	<p>Quy định rõ cơ cấu tổ chức; quản trị và kiểm soát</p> <p>Điều 10. Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm:</p> <p>10.1 Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>10.2 Hội đồng quản trị;</p> <p>10.3 Ban Kiểm soát;</p> <p>10.4 Tổng Giám đốc.</p>	<p>Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát</p> <p>Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:</p> <p>(1) Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>(2) Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.</p> <p>(3) Tổng giám đốc.</p>
7	<p>Quy định thêm một số quyền của cổ đông phổ thông</p>	<p><i>Sửa đổi nội dung như phần in đậm</i></p> <p><i>Thay đổi cơ cấu</i></p>

<p>Điều 11: Quyền của cổ đông</p> <p>11.2.3 Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;</p> <p>11.2.5 Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p> <p>11.2.9 Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 của Luật Doanh nghiệp</p> <p>Trước đây không quy định</p>	<p>Điều 12. Quyền của cổ đông</p> <p>12.1</p> <p>d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định đối với cổ đông sáng lập và quy định khác tại Điều lệ này;</p> <p>đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;</p> <p>h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty;</p> <p>i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;</p> <p>k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;</p> <p>l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;”</p>	<p><i>Sửa đổi và bổ sung nội dung như phần in đậm</i></p>
<p>Điều 11: Quyền của cổ đông</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:</p>	<p>Điều 12. Quyền của cổ đông</p> <p>12.2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp: (i) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa</p>	<p><i>Sửa đổi, bổ sung nội dung như phần in đậm</i></p>

	<p>a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát</p>	<p>vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; hoặc (ii) Khi cần triệu tập bất thường vì các lý do đặc biệt khác theo quy định pháp luật;</p> <p>- Thêm quy định: Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định thời hạn khác. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.</p>	<p><i>Bổ nội dung tại Điểm a, Điều 11, khoản 2, bổ sung nội dung như in đậm</i></p>
8	<p>Cổ đông không được rút vốn đã góp bằng cổ phần</p>	<p>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>13.2. Cổ đông không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần.</p> <p>Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</p>	<p><i>Bổ sung nội dung như in phần đậm</i></p>
9	<p>Bổ sung hình thức tham dự đại hội và thực hiện quyền biểu quyết của cổ đông</p>	<p>13.6. c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p>	

		<p>d) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo thông báo hoặc hướng dẫn của Hội đồng quản trị hoặc Chủ tọa Cuộc họp quyết định.</p>	
10	<p>Được gia hạn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</p> <p>Điều 13: Đại hội đồng cổ đông</p> <p>13.2. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể được tổ chức bằng hình thức trực tiếp tại Địa điểm ở trên lãnh thổ Việt Nam hoặc bằng hình thức họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Trường hợp tổ chức họp trực tuyến, địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là trụ sở Công ty.</p> <p>13.3. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn hình thức tổ chức, địa điểm họp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.</p>	<p>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>14.2. Hình thức và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>a) Trường hợp cần thiết hoặc bất khả kháng phát sinh, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, nhưng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>c) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể được tổ chức bằng hình thức trực tiếp tại Địa điểm họp hoặc bằng hình thức họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc bằng hình thức khác; gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử; gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của pháp luật</p> <p>14.3 Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn hình thức tổ chức, địa điểm họp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.</p>	<p><i>Điều chỉnh theo Luật DN 2020 và giữ nguyên nội dung này tại DL tháng 10/2020</i></p> <p><i>Sửa nội dung Điều 13.3 của DL tháng 10/2020</i></p>
11	<p>Bãi bỏ một số trường hợp phải triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường</p> <p>13.5. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p>	<p>Bãi bỏ một số trường hợp phải triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường</p> <p>14.5.</p>	

<p>13.5.1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại Điểm 13.4.2 Khoản 13.4 Điều 13 Điều lệ này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm 13.4.3, Điểm 13.4.4, Điểm 13.4.5 Khoản 13.4 Điều 13 Điều lệ này.</p> <p>13.6. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p>	<p>d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và các Quy chế nội bộ liên quan của Công ty. Người triệu tập họp phải thực hiện các công việc sau: (i) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp; (ii) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông; (iii) Lập chương trình và nội dung cuộc họp; (iv) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp; (v) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; (vi) Xác định thời gian và địa điểm họp; (vii) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật này; (viii) Công việc khác phục vụ cuộc họp.</p>	<p>Bổ sung mục d)</p> <p>- Bổ nội dung Khoản 6 Điều 13 DL tháng 10/2020</p>
<p>12</p>	<p>Quy định về điều kiện thay đổi các quyền của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>- Sửa đổi và điều chỉnh Điều 14 của DL tháng 10/2020</p>
<p>Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ</p>	<p>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ</p> <p>1. Quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ</p> <p>2. ĐHĐCĐ thảo luận và thông qua</p>	<p>- Sửa đổi và điều chỉnh Điều 14 của DL tháng 10/2020</p>
<p>Điều 16.1</p> <p>Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được số cổ đông đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu</p>	<p>Điều 17. Thay đổi các quyền</p> <p>17.1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% (bảy mươi lăm phần trăm) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% (bảy mươi lăm phần trăm) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p>	<p>- Sửa đổi và điều chỉnh Điều 14 của DL tháng 10/2020</p>

	một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành.		
13	<p>Thay đổi thời gian lập danh sách cổ đông và gửi giấy mời mời họp ĐHĐCĐ</p> <p>17.2.1 Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo/giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>17.3. Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)</p>	<p>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>18.2. a) Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 07 (bảy) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>18.3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 (hai mươi mốt) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ)</p>	<p>- Luật quy định là 10 ngày nếu Điều lệ không quy định ít hơn. Điều lệ cũ quy định 5 ngày. Đề nghị chỉnh sửa thành 07 ngày</p>
14	<p>Thay đổi điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ</p> <p>18.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp (tham dự trực tiếp hoặc tham dự trực tuyến và bỏ phiếu điện tử) đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết</p>	<p>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>19.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp (tham dự trực tiếp hoặc tham dự trực tuyến và bỏ phiếu điện tử) đại diện cho ít nhất năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, trừ trường hợp pháp luật có yêu cầu tỷ lệ khác cao hơn.</p>	<p>Điều chỉnh nội dung như phần in đậm</p>
15	<p>Điều chỉnh thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ</p> <p>19.2.b. Trường họp Đại hội được tổ chức bằng hình thức dự họp trực tiếp, khi tiến hành đăng ký cổ đông,</p> <p>19.2.c. Trường họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức bằng hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị ban hành Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và Quy chế hướng dẫn bỏ phiếu điện tử tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>20.1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:...</p> <p>20.10. Trường họp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện</p>	<p>Sửa đổi nội dung Điều 19, khoản 2 câu ĐL tháng 10/2020</p>

		tử khác theo quy định tại mục c khoản 2 Điều 14 Điều lệ này.	
16	<p>Điều chỉnh điều kiện thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ</p> <p>Điều 20. Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ</p> <p>20.1. Đại hội đồng cổ đông thông qua mọi Nghị quyết bằng hình thức biểu quyết trực tiếp hoặc biểu quyết trực tuyến tại cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến các Cổ đông bằng văn bản.</p> <p>i. Trừ trường hợp quy định tại Mục ii dưới đây, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông có quyền biểu quyết dự họp</p> <p>ii. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến các vấn đề dưới đây sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông có quyền biểu quyết dự họp</p>	<p>Điều 21. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>21.1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp (các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua Đại diện theo ủy quyền hoặc Người được ủy quyền dự họp có mặt tại Đại hội đồng cổ đông đối với trường hợp tổ chức họp trực tuyến), hoặc từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông có quyền biểu quyết (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) chấp thuận tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 21.3, khoản 21.4 Điều này:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p>	<p>Bổ sung nội dung như phân in đậm</p>
17	<p>Thẻ thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 21. Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>21.1 Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của</p>	<p>Điều 22. Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>22.1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp đặc biệt hoặc khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p> <p>22.2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu</p>	<p>Giữ nguyên sửa đổi tại ĐL tháng 10/2020</p> <p>Luật DN 2020 thay đổi thời gian lấy ý kiến cổ</p>

	Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.	quyết chậm nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.	đồng bằng văn bản, tương tự như DL tháng 10/2020
18	Bổ sung nội dung về Nghị quyết, biên bản họp ĐHĐCĐ		
22.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác	Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 23.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi hình và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác		
19	Biên bản họp ĐHĐCĐ vẫn có hiệu lực nếu chủ tọa và thư ký không ký		
22.1.9. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải có chữ ký của chủ tọa và thư ký.	23.1.i) Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.		
20	Điều chỉnh nội dung về Quyền đề cử người vào HĐQT		
23a.2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.	Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị 25.2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.		
	Sửa đổi Điều 23a.2 của DL tháng 10/2020		

21	<p>Tổng số thành viên và thành viên độc lập Hội đồng quản trị đối với công ty niêm yết</p> <p>24.1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là bảy (07) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>24.2. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p>	<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>26.1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người.</p> <p>26.2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục.</p> <p>26.3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Hội đồng quản trị của công ty có tối thiểu 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p>26.5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p>	<p><i>Điều chỉnh nội dung phân in đậm</i></p>
22	<p>Bổ sung quyền và nghĩa vụ của HĐQT</p> <p>Điều 25. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>25.1 Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p>	<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>27.2.h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 5% (năm phần trăm) đến dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>27.2.i) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác với Người có liên quan, có giá trị 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị về các đối tượng có liên</p>	<p><i>Bổ sung các điều 27.2. h và 27.2.i</i></p>

		<p>quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.</p>	
23	<p>Quy định trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt</p> <p>Điều 27. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>27.1 Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó.....</p>	<p>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>29.5 Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>	<p><i>Bổ sung nội dung phân in đậm</i></p>
24	<p>Bổ quy định nhiệm kỳ người phụ trách quản trị công ty</p> <p>Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty</p> <p>31.1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một 01 người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm 05 năm.</p>	<p>Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty</p> <p>32.1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 (một) người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.</p>	<p><i>Không quy định nhiệm kỳ người phụ trách quản trị công ty</i></p>
25	<p>Tiền lương của người điều hành công ty</p>		

	<p>Điều 29. Người điều hành</p> <p>29.1 Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý Công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Người điều hành phải có trách nhiệm miễn cưỡng và sẵn lòng hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.</p>	<p>Điều 34. Người điều hành Công ty</p> <p>34.1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ và Quy chế nội bộ của Công ty.</p> <p>34.4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p>	<p>Bổ sung nội dung phân in đậm</p>
26	<p>Không giới hạn số lượng thành viên Ban kiểm soát</p> <p>35.1. Ban Kiểm soát viên có số lượng tối thiểu là ba (03) thành viên</p>	<p>Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát</p> <p>37.1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 (ba) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p>- Mặc dù luật không giới hạn, đề nghị giữ nguyên số lượng tại DL tháng 10/2020.</p> <p>- Bổ sung nhiệm kỳ của ban kiểm soát</p>
27	<p>Quy định thêm một số điều kiện của Trưởng ban và quyền hạn cho Ban kiểm soát</p> <p>Điều 35. Thành viên BKS</p> <p>35.1.2 Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p>	<p>Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát</p> <p>38.1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.</p>	<p>Bổ sung điều kiện để được bầu làm Trưởng ban kiểm soát</p>

<p>Điều 36. Ban Kiểm soát</p> <p>36.1 Ban Kiểm soát có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền và nghĩa vụ sau đây:</p>	<p>Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</p> <p>39. Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ ngoài quy định tại Luật Doanh nghiệp, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, có các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p>39.1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.</p> <p>39.2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.</p> <p>39.3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.</p> <p>39.4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.</p> <p>39.5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khác phục hậu quả.</p> <p>39.6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>39.7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Chứng khoán.</p>	<p><i>Bổ sung một số điều khoản của quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</i></p>
<p>28</p>	<p>Bổ sung quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ công ty</p>	

<p>Không quy định</p>	<p>Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ</p> <p>44.1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:</p> <p>a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.</p> <p>44.2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p> <p>44.3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p> <p>44.4. Công ty lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo</p>	<p>Bổ sung quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ của cổ đông phổ thông</p>
-----------------------	---	---

	<p>của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.</p> <p>44.5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p>	
29	<p>Bổ quy định về kiểm toán</p> <p>47.2 Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.</p> <p>47.3 Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.</p>	<p>Điều 52. Kiểm toán</p> <p>52.1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.</p> <p>52.2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.</p> <p>.....</p>
30	<p>Điều chỉnh nội dung Hiệu lực câu Điều lệ</p> <p>Điều 54. Ngày hiệu lực</p> <p>54.1 Bản Điều lệ này gồm XXI Chương và 55 Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội nhất trí thông qua ngày 23 tháng 4 năm 2018 và được sửa đổi bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 21 tháng 10 năm 2020 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>54.2 Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:</p>	<p>Điều 59. Ngày hiệu lực</p> <p>59.1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội nhất trí thông qua ngày 28 tháng 04 năm 2021 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>59.2. Điều lệ được lập thành 02 (hai) bản có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>
	<p><i>Điều chỉnh nội dung phần in đậm</i></p>	

Số: 02./2021/TT- HĐQT

Hà Nội, ngày ... 28 ... tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

(V/v Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán và phương án phân chia lợi nhuận)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội;
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán BDO.

Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội ("SHN") kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

A. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2020

Một số thông tin tóm tắt về BCTC hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán như sau:

1. Bảng cân đối kế toán hợp nhất

ĐVT: VNĐ

Chi tiêu	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 01/01/2020
A. Tài sản ngắn hạn	2.710.110.709.386	2.885.885.334.147
Tiền và các khoản tương đương tiền	136.863.207.078	47.934.892.158
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	79.124.446.257
Các khoản phải thu ngắn hạn	1.876.092.642.041	2.263.560.806.268
Hàng tồn kho	632.976.111.234	487.516.112.287
Tài sản ngắn hạn khác	64.178.749.033	7.749.077.177
B. Tài sản dài hạn	1.169.940.417.869	2.435.259.559.907
Các khoản phải thu dài hạn	143.957.350.000	1.281.422.477.000
Tài sản cố định	47.267.284.150	27.084.125.872
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	711.182.175.334	1.119.088.094.106
Tài sản dài hạn khác	267.533.608.385	7.664.862.929
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (A+B)	3.880.051.127.255	5.321.144.894.054
C. Nợ phải trả	2.328.279.008.043	3.388.151.167.396
Nợ ngắn hạn	2.213.179.008.043	3.325.551.167.396
Nợ dài hạn	115.100.000.000	62.600.000.000
D. Vốn chủ sở hữu	1.551.772.119.212	1.932.993.726.658
Vốn góp của chủ sở hữu	1.296.071.470.000	1.296.071.470.000
Thặng dư vốn cổ phần	16.350.914.364	16.350.914.364
Quỹ đầu tư phát triển	6.139.824.104	6.139.824.104
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	223.425.899.029	220.136.211.923
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	9.784.011.715	394.295.306.267
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (C+D)	3.880.051.127.255	5.321.144.894.054

2. Kết quả kinh doanh hợp nhất

ĐVT: VND

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.657.492.965.029	4.068.351.161.226
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	183.074.848.360	71.728.857.127
Doanh thu hoạt động tài chính	157.863.454.541	222.613.292.436
Chi phí tài chính	195.309.301.433	172.232.636.692
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	(100.271.911)	-
Chi phí bán hàng	28.424.538.322	7.181.607.673
Chi phí quản lý doanh nghiệp	37.318.596.263	40.905.582.921
Lợi nhuận khác	8.471.858.236	29.655.934.741
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	88.257.453.208	103.678.257.018
Lợi nhuận sau thuế TNDN, trong đó:	42.921.719.543	75.629.717.286
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	3.474.642.668	70.405.688.359
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	26,81	544,65

Toàn bộ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được đăng tải đầy đủ trên Website của Công ty tại địa chỉ www.shn.com.vn

B. Phương án phân chia lợi nhuận

- Lợi nhuận sau thuế theo BCTC Hợp nhất năm 2020 là: 42.921.719.543 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2020 là: 223.425.899.029 đồng.
- Vốn góp của chủ sở hữu đến 31/12/2020 là: 1.296.071.470.000 đồng
- Do nhu cầu mở rộng kinh doanh, kính trình Đại hội Cổ đông phương án tạm thời chưa chia cổ tức năm 2020. Toàn bộ lợi nhuận sau thuế được sử dụng để tái đầu tư.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung trên.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VP.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Văn Hậu

TỜ TRÌNH

(V/v Ủy quyền cho HĐQT chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý, người điều hành khác và người có liên quan của họ)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội;
- Căn cứ tình hình thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để đảm bảo tính chủ động trong việc quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo kịp thời đáp ứng các nhu cầu hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung sau:

- Ủy quyền cho HĐQT chấp thuận/Thông qua các Hợp đồng, giao dịch theo quy định tại Điều lệ Công ty giữa Công ty với Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý, người điều hành khác và người có liên quan của họ, với những người được quy định tại Điểm 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, tại Điểm 46 Điều 4 Luật Chứng khoán, các đối tượng khác quy định tại Điều lệ Công ty;

- Việc ủy quyền có thời hạn một năm kể từ ngày phê duyệt hoặc khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Vũ Văn Hậu

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ TỔNG HỢP HÀ NỘI

Số: 05./2021/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28. tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

(V/v Ủy quyền cho HĐQT quyết định các khoản đầu tư, bán tài sản hoặc giao dịch khác)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội;
- Căn cứ tình hình thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để đảm bảo tính chủ động trong việc quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo kịp thời đáp ứng các nhu cầu hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua nội dung sau:

- Ủy quyền cho HĐQT quyết định các khoản đầu tư, bán tài sản hoặc giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.

- Việc ủy quyền có thời hạn một năm kể từ ngày phê duyệt hoặc khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

